

PGS.TS. NGÔ VĂN MINH (2017), **Biển, đảo - Máu thịt quốc gia, không gian sinh tồn của dân tộc**, Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng, 296 tr.

Biển đảo cùng với đất liền hợp thành phạm vi chủ quyền, là máu thịt quốc gia, không gian sinh tồn và phát triển của dân tộc. Việt Nam có diện tích 3 phần biển, 1 phần đất, biển được ví như mặt tiền, sân trước, cửa ngõ của quốc gia. Ngoài bề mặt rộng lớn của lãnh hải, các đảo và quần đảo có ý nghĩa phòng thủ chiến lược quan trọng. Trong bối cảnh ngày càng có nhiều trước tác học thuật về chủ đề này được biên soạn và xuất bản, những đóng góp của cuốn sách tạo thêm bằng chứng mới có sức thuyết phục vào cuộc đấu tranh khẳng định chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và với biển Đông, góp phần cung cấp thêm những thông tin liên quan đến chủ quyền biển đảo ở Việt Nam.

Cuốn sách được hình thành trên cơ sở tích hợp các bài viết theo một số mảng nội dung như: Biển, đảo trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam; Tầm nhìn hướng biển của các chúa Nguyễn ở Đàng Trong (thế kỷ XVI-XVIII); Triều Nguyễn với công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo; Lý Sơn, nơi lưu giữ dấu tích Đội Hoàng Sa; Sử liệu Trung Quốc nói gì về vùng biển phía Nam của nước này?; Tăng cường niềm tin vào sức mạnh chính nghĩa. Trong đó, nội dung về *Người Quảng Nam - Đà Nẵng với chủ quyền biển đảo* được dựa trên những sắc phong mới phát hiện, và *Sự quản lý liên tục của chính quyền Việt Nam Cộng hòa đối với quần đảo Hoàng Sa* được

khai thác từ tài liệu lưu trữ là dụng công tạo sự khác biệt của tác giả khi biên soạn.

HA.

JOSEPH S. NYE, JR (2017), **Quyền lực mềm - Ý niệm mới về thành công trong chính trị thế giới** (Dịch giả: Lê Trường An), Nxb. Tri thức, Hà Nội, 336 tr.

Quyền lực cứng là một nguồn lực quan trọng, giúp các quốc gia bảo vệ chủ quyền, bảo vệ mình khỏi các mối đe dọa từ chủ nghĩa khủng bố và khẳng định vị trí của mình trên thế giới. Tuy nhiên, trong thời đại toàn cầu hóa ngày nay, quyền lực cứng không phải là tất cả, quyền lực mềm mới là công cụ hữu hiệu để ngăn chặn các tổ chức khủng bố và giúp giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu bằng cách đoàn kết các quốc gia. Đó là khẳng định của Giáo sư Joseph S. Nye trong cuốn sách “Quyền lực mềm”. Joseph S. Nye là người đưa ra khái niệm “quyền lực mềm” vào cuối những năm 1980 và thuật ngữ này hiện đang được nhiều nhà phân tích cũng như các chính trị gia sử dụng rộng rãi trên toàn thế giới.

Sách gồm 5 chương.

Chương 1 phân tích bối cảnh thay đổi quyền lực trong chính trị quốc tế và giải thích lý do tại sao quyền lực mềm trở nên quan trọng hơn so với quá khứ.

Chương 2 khảo sát các nguồn quyền lực mềm của Mỹ, trong các giá trị và chính sách trong nước, về bản chất, chiến thuật và phong cách của các chính sách đối ngoại của Mỹ.

Chương 3 phân tích quyền lực mềm của các quốc gia khác và những người hoạt động phi chính phủ.

Chương 4 thảo luận về cách vận dụng quyền lực mềm thông qua ngoại giao công chúng có thể tăng quyền lực mềm đó.

Chương 5 tóm lược ý nghĩa của chính sách đối ngoại Hoa Kỳ sau hậu quả của cuộc chiến tranh Iraq.

TA.

TS. LÊ KIM SA (Chủ biên, 2017), **Nhận diện tầng lớp trung lưu ở Việt Nam: Đo lường và động thái phát triển**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 226 tr.

Các nhà kinh tế học đang coi tầng lớp trung lưu là một nguồn doanh nhân, sức mạnh tiêu dùng và nền tảng của ổn định xã hội. Sự phát triển của tầng lớp trung lưu và các chính sách để phát triển đội ngũ này là rất quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế, ổn định xã hội và chính trị. Ở các nước mà tầng lớp trung lưu có tỷ lệ thấp và bị phân cực, khó có thể đạt được sự đồng thuận về các vấn đề kinh tế. Còn các nước có tỷ lệ trung lưu cao và ít phân cực có điều kiện dễ dàng hơn trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế và dễ đồng thuận hơn về các quyết định liên quan đến tăng trưởng kinh tế.

Trong quá trình chuyển đổi của Việt Nam, trọng tâm của các nhà kinh tế đối với các quá trình chính sách là người nghèo. Tuy nhiên, mối quan tâm này cần phải thay đổi dần cùng với sự phát triển của tầng lớp trung lưu với tư cách là nguồn lực cho sản xuất và tiêu dùng.

Với cách tiếp cận đa ngành và liên ngành trong khoa học xã hội, cuốn sách sử dụng phương pháp định lượng để phân tích sự phát triển của tầng lớp trung lưu Việt Nam thông qua các bộ số liệu Điều tra mức sống gia đình Việt Nam do Tổng cục Thống kê thực hiện 2 năm/lần. Nội dung sách gồm

4 chương. Chương 1 phân tích sự đa dạng trong quan điểm tiếp cận và đo lường tầng lớp trung lưu. Chương 2 làm rõ vai trò và sự phát triển của tầng lớp trung lưu thế giới. Chương 3 nhận diện và đo lường tầng lớp trung lưu ở Việt Nam. Chương 4 phân tích động thái và dự báo xu hướng phát triển của tầng lớp trung lưu ở Việt Nam.

HOÀI PHÚC

TS. ĐẶNG THỊ PHƯƠNG HOA (2017), **Hình thức khu kinh tế liên kết với chính phủ nước ngoài: Mô hình phát triển hiệu quả trong bối cảnh mới** (Sách chuyên khảo), Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 330 tr.

Phát triển khu kinh tế là một xu thế tất yếu của các nền kinh tế. Đặc biệt đối với các nền kinh tế đang phát triển, việc thành lập các khu kinh tế là một phần quan trọng của chính sách hội nhập, cải cách, phát triển của các chính phủ và các chính quyền địa phương. Ở Việt Nam, những năm qua việc phát triển khu kinh tế liên kết với chính phủ nước ngoài đã đạt được nhiều kết quả trong việc thu hút vốn đầu tư trong nước và nước ngoài, góp phần chuyển giao công nghệ và giải quyết việc làm,... Tuy nhiên cũng có một số vấn đề đang đặt ra đòi hỏi cần có sự đột phá cả về nhận thức và chính sách.

Cuốn sách gồm 3 chương. Chương 1 khái quát các loại hình khu kinh tế trên thế giới và thực tiễn khu kinh tế liên kết với chính phủ nước ngoài. Chương 2 khảo sát, đánh giá các hình thức khu kinh tế liên doanh ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, chương 3 đề xuất một số giải pháp khả thi xây dựng các hình thức khu kinh tế liên kết tại Việt Nam.

PHẠM NGUYỄN